

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 61 - Hãy theo Chúa .

Ma-thi-ơ 8:18-23: **Vả, khi Đức Chúa Jêsus thấy đoàn dân đông lắm ở xung quanh mình, bèn truyền qua bờ bên kia. Có một thầy thông giáo đến, thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. Lại một môn đồ khác thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, xin Chúa cho phép tôi về chôn cha tôi trước đã. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết. Kế đó, Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Now^{G1161} when Jesus^{G2424} saw^{G1492} great^{G4183} multitudes^{G3793} about^{G4012} him, he gave^{G2753} commandment^{G2753} to depart^{G565} unto the other^{G4008} side^{G4008}. ¹⁹ And a certain^{G1520} scribe^{G1122} came^{G4334}, and said^{G4483} unto him, Master^{G1320}, I will follow^{G190} thee whithersoever^{G3699-G1437} thou goest^{G565}. ²⁰ And Jesus^{G2424} saith^{G3004} unto him, The foxes^{G258} have^{G2192} holes^{G545}, and the birds^{G4071} of the air^{G3772} have nests^{G2682}; but the Son^{G5207} of man^{G444} hath^{G2192} not where^{G4226} to lay^{G2827} his head^{G2776}. ²¹ And another^{G2087} of his disciples^{G3101} said^{G4483} unto him, Lord^{G2962}, suffer^{G2010} me first^{G4412} to go^{G565} and bury^{G2290} my father^{G3962}. ²² But Jesus^{G2424} said^{G4483} unto him, Follow^{G190} me; and let^{G863} the dead^{G3498} bury^{G2290} their dead^{G3498}. ²³ And when he was entered^{G1684} into^{G1519} a ship^{G4143}, his disciples^{G3101} followed^{G190} him.

Kể từ khi Đức Chúa Jêsus giảng dạy trên núi thì Danh tiếng Ngài đã được đồn ra khắp các miền chung quanh xứ Ga-li-lê và người ta đã kéo đến để được nghe Ngài giảng và để được thấy các phép lạ mà Ngài sẽ làm và trong bài chúng ta học hôm nay đó là khi Đức Chúa Jêsus đã từ trên núi xuống và tại nhà của Phi-e-rơ, Ngài đã chữa lành bệnh cho bà gia của Phi-e-rơ và lúc này thời gian đã vào lúc xế chiều, **Đức Chúa Jêsus thấy đoàn dân đông lắm ở xung quanh mình, bèn truyền qua bờ bên kia hồ Ga-li-lê.** Đúng vào lúc đó, **Có một thầy thông giáo đến, thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó.**

Đức Chúa Jêsus đã không kêu gọi người này, nhưng Ngài biết rõ lòng của mọi người đối với chính Ngài hoặc đối với chức vụ của Ngài, nên Chúa Jêsus đã phán với thầy thông giáo đó rằng: **Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu.**

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của danh từ **thầy thông giáo** được chép trong Kinh-thánh.

Chữ **thầy thông giáo** được chép trong câu 19 trong đoạn Kinh-thánh chúng ta đang học đây, đó là chữ $\gamma\rho\alpha\mu\mu\alpha\tau\epsilon\upsilon\varsigma$ - grammateus, số 1122 ra từ chữ $\gamma\rho\acute{\alpha}\mu\mu\alpha$ - gramma, số 1121 và chữ $\gamma\rho\acute{\alpha}\phi\omega$ - grapho, số 1125 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Người sao chép văn bản luật chuyên nghiệp; Người giữ công văn, giấy tờ thuộc về Kinh-thánh; Người có sự hiểu biết, có kiến thức về Kinh-thánh; Người viết và soạn thảo Kinh-thánh; Để khắc, ghi, tạc, đem chôn.*

Trong Giao-ước Cũ, danh chức **thầy thông giáo** còn được gọi là **ký lục, thư ký**, tức là những người chuyên trách ghi chép lịch sử, hoặc ghi lại những sự xảy ra theo các thầy tế lễ hoặc các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va, chuyên nghiên cứu và giảng dạy các điều đã chép trong Kinh-thánh cho dân sự.

1 Các vua 4:1-4: **Vua Sa-lô-môn trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên. Đây là các triều thần của người: A-xa-ria, con trai thầy tế lễ Xa-đốc; Ê-li-ô-rép và A-hi-gia, con trai của Si-sa, làm ký lục; Giê-hô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm thủ bộ; Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm tổng binh, Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là ký lục (trong câu 3), đó là chữ כַּפְּרָן - caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Người ghi chép, đếm, công bố, nhắc công việc, kê khai, báo cáo, miêu tả, lập kế hoạch; Người sao chép văn bản luật chuyên nghiệp; Người giữ công văn, giấy tờ thuộc về Kinh-thánh; Người có sự hiểu biết, có kiến thức về Kinh-thánh; Người viết và soạn thảo Kinh-thánh; Để khắc, ghi, tạc, đem chôn.*

Nê-hê-mi 8:1-8: **Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một người, tại phố ở trước cửa Nước. Chúng nói với E-xơ-ra là thầy thông giáo, xin người đem quyển sách luật pháp của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên. Ngày mồng một tháng bảy, thầy tế lễ E-xơ-ra đem luật pháp đến trước mặt hội chúng, người nam và nữ, cùng những người có thông sáng nghe hiểu được. Người đứng tại phố ở trước cửa Nước, đọc trong quyển ấy từ rạng đông cho đến trưa, có mặt các người nam và nữ, cùng những kẻ có thể hiểu được. Cả dân sự lắng tai nghe đọc sách luật pháp. Thầy thông giáo E-xơ-ra đứng trên một cái sạp bằng gỗ mà người ta làm nhân dịp ấy; Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, Uri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia, đứng gần người ở bên hữu; còn bên tả người thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên,**

Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. E-xơ-ra dở sách ra trước mặt cả dân sự, vì người đứng cao hơn chúng; khi người dở sách ra, thì dân sự đều đứng dậy. E-xơ-ra ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời cao cả; cả dân sự bèn giơ tay lên, mà đáp lại rằng: A-men, A-men! rồi chúng cúi đầu, sấp mặt xuống đất mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia, và người Lê-vi, đều giải cho dân sự hiểu luật pháp; và dân sự đứng tại chỗ mình. Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc.

Các chữ **thầy thông giáo** được chép trong câu 1 và câu 4 trên đó cũng là chữ **כֹּהֵן**- caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Người ghi chép, đếm, công bố, nhắc công việc, kê khai, báo cáo, miêu tả, lập kế hoạch; Người sao chép văn bản luật chuyên nghiệp; Người giữ công văn, giấy tờ thuộc về Kinh-thánh; Người có sự hiểu biết, có kiến thức về Kinh-thánh; Người viết và soạn thảo Kinh-thánh; Để khắc, ghi, tạc, đem chôn.*

Các chữ **ký lục** được chép trong bản Kinh-thánh tiếng Việt là 7 lần (*chỉ có trong Cựu ước*), chữ **thư ký** (**thơ ký**) là 35 lần (*1 lần duy nhất trong Tân-ước- Công vụ các sứ đồ 19:35*), chữ **thầy thông giáo** được chép là 67 lần (*4 lần trong Cựu ước và 63 lần trong Tân-ước*), tổng cộng là 109 lần. Nhưng trong nguyên bản Toàn bộ Kinh-thánh chép chữ **thầy thông giáo** với ý nghĩa của chữ **כֹּהֵן**- caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ và chữ **γραμματεύς**- grammateus, số 1122 ra từ chữ **γραμμα**- gramma, số 1121 và chữ **γραφω**- grapho, số 1125 của tiếng Hy-lạp là 120 lần, (*Cựu ước chép 105 lần và Tân-ước chép 15 lần*).

Như vậy, những người được gọi là thầy thông giáo được ghi chép trong Kinh-thánh đều là những người chuyên trách công việc ghi chép, sao lục các sách thuộc về Kinh-thánh để hoặc giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự, hoặc giúp việc cho các thầy tế lễ hoặc cho các vua, hoặc giúp việc cho các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va. Nhiệm vụ của những người đó là phải luôn ghi nhớ lễ thật của Đức Chúa Trời và sẵn sàng công bố, nhắc lại, nhắc đến Lời của Đức Chúa Trời khi các thầy tế lễ hay các vua có cần.

Chức vụ thầy thông giáo được tôn trọng trong dân Y-sơ-ra-ên và ngay cả đối với vua của thế gian nữa.

E-xơ-ra 7:7-26: **Nhằm năm thứ bảy đời vua A-t-ta-xét-xe, có mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên, trong bọn thầy tế lễ, và người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, và người Nê-thi-min, đều đi cùng người trở lên Giê-ru-sa-lem. Tháng năm năm thứ bảy đời vua ấy, E-xơ-ra đến thành Giê-ru-sa-lem. Và, ngày mồng một tháng giêng, người ở Ba-by-lôn khởi hành; rồi ra nhờ tay nhân lành của Đức Chúa Trời phù trợ, người đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng thứ năm. Vì E-xơ-ra đã định chỉ tra xét luật pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo, và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật pháp và giới mạng. Đây là bản sao lại chiếu chỉ mà vua A-t-ta-xét-xe giao cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết trong những điều răn luật lệ của Đức Chúa Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. Vua A-t-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi thơ cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời. Nguyên người được trọn bình an. Ta ra chiếu chỉ định rằng phạm người nào trong nước ta, thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, thầy cả và người Lê-vi, sẵn muốn đi đến Giê-ru-sa-lem, thì hãy đi chung với người. Ta và bảy mưu thần ta sai người đi tra xét về Giu-đa và về Giê-ru-sa-lem, chiếu theo luật pháp của Đức Chúa Trời người có trong tay người. Người sẽ đem theo mình vàng và bạc mà vua và các mưu thần lạc ý dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có nơi ở tại Giê-ru-sa-lem, luôn các bạc và vàng mà người có được trong tỉnh Ba-by-lôn, và những lễ vật lạc ý của dân sự cùng thầy tế lễ dâng cho đền của Đức Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. Người hãy dùng bạc này cần mẫn mua những bò đực, chiên đực, chiên con, luôn của lễ chay, và lễ quán cặp theo, rồi dâng lên trên bàn thờ ở nơi đền của Đức Chúa Trời các người, ở tại Giê-ru-sa-lem. Còn bạc và vàng dư lại, hễ muốn dùng làm việc gì phải, khá theo ý người và anh em người cho là tốt mà làm thuận ý chỉ của Đức Chúa Trời các người. Về các khí dụng đã giao cho người để dùng vào cuộc thờ phượng trong đền của Đức Chúa Trời người, hãy để nó tại trước mặt Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Còn các vật gì khác người cần dùng về chi phí đền thờ của Đức Chúa Trời người, khá lấy các vật ấy nơi kho tàng vua. Vậy, ta là vua A-t-ta-xét-xe ra chiếu truyền cho các quan cai kho ở bên phía kia sông rằng hễ vật gì E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời, sẽ cầu cùng các người, các người khá cần mẫn cung cấp cho, đến một trăm ta lạng bạc, một trăm bao lúa miến, một trăm thùng rượu, một trăm thùng dầu, và muối**

không hạn. Phàm điều gì Đức Chúa trên trời truyền dạy về đền thờ của Ngài, khá làm cho cần mẫn, e sợ tai họa giáng trên nước, trên vua, và trên các vương tử chẳng. Lại, ta truyền cho các người biết rằng chẳng được phép thu thuế hay là tiền mả lộ nơi thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, người Nê-thi-nim, hay là nơi những tôi tớ đền thờ của Đức Chúa Trời. Còn người, hỡi E-xơ-ra, tùy theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời người, đã có trong tay người, hãy lập những quan phủ, quan án, là những kẻ thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời người để chúng xét đoán cả dân sự ở bên kia sông; còn người nào chẳng biết luật pháp, các người khá dạy cho nó biết. Nếu có ai không tuân luật pháp của Đức Chúa Trời người và luật lệ của vua, thì các người hãy đoán phạt họ liền, hoặc xử tử, hoặc lưu đày, hoặc tịch biên gia tài, hay là cầm tù.

Trong thời gian Chúa Jêsus thi hành chức vụ, có nhiều người làm thầy thông giáo thuộc về dòng Pha-ri-si đã bị Chúa Jêsus quở trách về sự giả hình của họ. Trước mặt dân Giu-đa và những người Y-sơ-ra-ên thì những người đó là các thầy thông giáo, tức là những người có sự hiểu biết và kiến thức về Kinh-thánh, có sự hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng ở trước mặt Đức Chúa Trời thì họ lại là những **kẻ giả hình**, tức là **kẻ giả nhân, giả nghĩa, đạo đức giả** (ý nghĩa của chữ **giả hình**). Những kẻ đó thật sự có học luật pháp của Đức Chúa Trời nhưng không phải để tôn cao luật pháp đó, vì họ học để biết, để nhớ, để thuộc các điều luật có chép trong sách luật pháp của Môi-se hầu cho họ lấy đó mà khoe mình trước thiên hạ, chứ không phải để tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời qua việc giảng dạy cho mọi người biết luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo.

Mác 7:1-23: Bấy giờ các người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến, nhóm lại cùng Đức Chúa Jêsus, thấy một vài môn đồ Ngài dùng tay chưa tinh sạch mà ăn, nghĩa là không rửa tay. Vả, người Pha-ri-si và người Giu-đa thường giữ lời truyền khẩu của người xưa, nếu không rửa tay cẩn thận thì không ăn; khi họ ở chợ về, nếu không rửa cũng không ăn. Họ lại còn theo lời truyền khẩu mà giữ nhiều sự khác nữa, như rửa chén và bình bằng đất hoặc bằng đồng. Vậy, các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo hỏi Ngài rằng: Sao môn đồ thầy không giữ lời truyền khẩu của người xưa, dùng tay chưa tinh sạch mà ăn như vậy? Ngài đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, Ê-sai đã nói tiên tri về việc các người phải lảm, như có chép rằng: Dân này lấy môi miếng tôn kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. Các người bỏ điều răn của Đức Chúa Trời, mà giữ lời truyền khẩu của loài người! Ngài cũng phán cùng họ rằng: Các người bỏ hẳn điều răn của Đức Chúa Trời, đặng giữ theo lời truyền khẩu của mình. Vì Môi-se có nói: Hãy tôn kính cha mẹ người; lại nói: Ai rửa sả cha mẹ, thì phải bị giết. Nhưng các người nói rằng: Nếu ai nói với cha hay mẹ mình rằng: Mọi điều tôi sẽ giúp cha mẹ được, thì đã là co-ban (nghĩa là sự dâng cho Đức Chúa Trời), vậy người ấy không được phép giúp cha mẹ mình sự gì nữa; dường ấy, các người lấy lời truyền khẩu mình lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời. Các người còn làm nhiều việc khác nữa giống như vậy. Bấy giờ, Ngài lại kêu đoàn dân mà phán rằng: Các người ai nấy hãy nghe ta và hiểu: Chẳng sự gì từ ngoài người vào trong cơ thể làm dơ dáy người được; nhưng sự gì từ trong người ra, đó là sự làm dơ dáy người. Nếu ai có tai mà nghe, hãy nghe. Khi Ngài vào trong nhà, cách xa đoàn dân rồi, môn đồ hỏi Ngài về lời thí dụ ấy. Ngài phán rằng: Vậy chớ các người cũng không có trí khôn sao? Chưa hiểu chẳng có sự gì ở ngoài vào trong người mà làm dơ dáy người được sao? Vả, sự đó không vào lòng người, nhưng vào bụng, rồi bị bỏ ra nơi kín đáo, như vậy làm cho mọi đồ ăn được sạch. Vậy, Ngài phán: Hễ sự gì từ người ra, đó là sự làm dơ dáy người! Vì thật là tự trong, tự lòng người mà ra những ác tưởng, sự dâm dục, trộm cướp, giết người, tà dâm, tham lam, hung ác, gian dối, hoang đàng, con mắt ganh đố, lộng ngôn, kiêu ngạo, điên cuồng. Hết thấy những điều xấu ấy ra từ trong lòng thì làm cho dơ dáy người.

Khi thầy thông giáo thấy đoàn dân rất đông đang ở chung quanh Ngài và người thấy Chúa Jêsus phán với các môn đồ của mình xuống thuyền để sang bờ bên kia hồ Ga-li-lê, thì người liền đến với Đức Chúa Jêsus và nói với Ngài rằng: **Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó.**

Thầy thông giáo này đã chọn thời điểm lý tưởng để khoe mình trước đoàn dân đông đang ở chung quanh Đức Chúa Jêsus mà nói rằng người muốn theo Chúa Jêsus, và người nói điều đó chẳng phải chỉ để cho một mình Chúa Jêsus nghe mà thôi, nhưng là để cho những người đang ở chung quanh Chúa Jêsus cũng nghe thấy nữa.

Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gói đầu. Chúa Jêsus đã phán với thầy thông giáo đó một câu nhưng mang hai ý nghĩa *vừa quở trách vừa thách thức*, không phải chỉ với người đó mà với hết thầy những người đang có mặt tại đó nữa.

Về sự quở trách, Chúa Jêsus đã dùng hình ảnh con cáo và chim trời mà Đức Chúa Trời đã tạo nên đó đều có nơi ở, nghĩa là dù tại bất cứ nơi nào trên trái đất này, chúng đều có thể tạo cho mình được nơi ẩn núp trong hang dưới đất hoặc làm tổ trên vách núi cao hay trên cây cối, là những nơi mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, thế nhưng Lời của Đức Chúa Trời, là nền tảng của quyền phép mà Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, để nâng đỡ muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người, đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên trực tiếp từ tay của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và tiếng của Ngài từ trên mây trời phán xuống tại nơi đồng vắng và núi Si-na-i, thì lại không có chỗ để ở!

Khi xưa, Gia-cốp, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên đã vì muốn nhận được quyền làm con kế tự cha mình và cũng vì mong muốn nhận được lời chúc phước của cha mình mà người đã dùng mưu kế để hưởng được các điều ấy và cũng vì hai điều đó mà người phải chạy trốn khỏi sự báo thù của anh mình, là Ê-sau.

Sáng thế ký 28:10-22: **Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Này, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Này, ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ nầy; vì ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng ngươi. Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết! Người bắt sợ và nói rằng: Chốn nầy đáng kinh khủng thay! Đây thật là đền Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời! Người dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng đứng lên làm cây trụ, đổ dầu lên trên chót trụ đó; rồi đặt tên chốn nầy là Bê-tên; còn nguyên khi trước tên thành là Lu-xơ. Gia-cốp bèn khấn vái rằng: Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc, và nếu tôi trở về bình an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. Hòn đá đã dựng làm trụ đây sẽ là đền Đức Chúa Trời, và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.**

Gia-cốp là bóng cho hết thầy những người từ giữa thế gian mờ tối này đã không chấp nhận thân phận của kẻ nắm gót, nhưng muốn được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, là kế tự Đấng đã tạo nên mình và là Cha thánh của mình và trên con đường thoát khỏi quyền lực của thế gian này (*mà sự báo thù của Ê-sau là bóng*) để đến với Đức Thánh-Linh (*mà La-ban là bóng*) hầu cho được biến đổi cuộc đời của mình, từ kẻ nắm gót được trở thành con kế tự Đấng đã tạo nên mình (*mà Y-sơ-ra-ên là bóng*), Gia-cốp đã phải nghỉ đêm giữa đồng vắng Cha-ran, tại đây, Gia-cốp đã lấy một hòn đá để gối đầu mà người không ngờ rằng, đêm đó người đã được thấy Đức Chúa Trời và được Ngài lập giao ước với mình.

Cha-ran trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là nơi *bị rang cho khô nẻ, bị đốt nóng, bị thiêu đốt, để chiếu sáng*. Con đường theo Chúa là con đường hẹp, đầy dẫy khó khăn và thử thách như giữa sa mạc bị nắng nóng hun đốt làm cho thiêu cháy những sự thuộc về bản ngã xác thịt hay chết, hầu cho những đôn lữ tức là những công việc mà ma quỷ đã xây dựng để cầm buộc tâm trí người ta phải bị phá huỷ. Thời gian mà người tin Chúa bước theo Chúa như giữa đêm của lễ vượt qua vậy, khi người tin Chúa lấy Lời của Đức Chúa Trời (*Hòn Đá của mọi thời đại*) để gối đầu mình, làm nơi nương dựa, trông cậy mình, thì Đức Chúa Trời là thấy rõ trong sự kín nhiệm đó sẽ lập giao ước của Ngài với người ấy.

Khi Chúa Jêsus phán với thầy thông giáo rằng: **Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gói đầu.**

Chữ **chỗ** được chép trong câu này, đó là chữ ΠΟΥ- pou, số 4226 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Nơi ở, chỗ ngồi, chỗ đứng, chỗ thích đáng, chỗ thích hợp, địa vị,*

Chữ **gối đầu** được chép trong câu này đó là chữ ΚΛΙΨΟ- klino, số 2827 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Tựa đầu vào, Dựa vào, Trông cậy vào.*

Lời của Đức Chúa Trời được ví là hạt giống của sự sống đời đời và hạt giống của Đức Chúa Trời cần có

nơi thích hợp để được gieo xuống mà đem lại cho Đức Chúa Trời điều Ngài muốn.

Khi Đức Chúa Trời thấy sự gian ác của loài người trên đất này và Ngài lấy làm buồn vì cơ loài người, nên Ngài muốn huỷ diệt loài người hung ác đó, nhưng Đức Chúa Trời quyết định tìm kiếm người công bình trên đất này để lưu giữ lại cho một dòng dõi công bình và ân điển của Đức Chúa Trời đã tìm được một nơi để ban xuống cho, người đó là Nô-ê.

Sáng thế ký 6:5-8: Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ huỷ diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 8 như sau: ⁸But Noah ^{H5146} found ^{H4672} grace ^{H2580} in the eyes ^{H5869} of the LORD ^{H3068}. Có nghĩa là: *Nhưng trong mắt của Đức Giê-hô-va ân điển của Ngài đã tìm được (Kiếm được, thấy được) Nô-ê (để hạ cánh, đáp xuống).*

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người, Đức Chúa Trời cũng đã chuẩn bị trước cho Ngài một dân, đó là thứ dân ra từ Áp-ra-ham, là người được xưng công bình bởi đức tin của người vào Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đầu tư luật pháp công bình của Ngài vào một thứ dân đã được chọn riêng ra từ giữa thế gian và Đức Chúa Trời đã đầu tư công việc của Ngài trên cuộc đời của Áp-ra-ham, rồi với Y-sác và với Gia-cốp và những công việc mà Đức Chúa Trời đã làm cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đó đã được truyền lại cho dòng dõi của họ tới dân Y-sơ-ra-ên, hầu khi dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô thì họ sẽ tin chắc vào mọi sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ như Ngài đã từng làm cho các tổ phụ của họ vậy.

Khi thầy thông giáo nói với Chúa Jêsus rằng: **Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó.** ấy là người đã nói theo trí khôn của xác thịt đã bị sự nổi danh cùng những sự tôn trọng mà đoàn dân đã dâng cho Chúa Jêsus khiến lòng người cũng ham muốn được những sự ấy, mà người không hề biết rằng, không phải ai muốn theo Chúa Jêsus thì đều có thể theo Ngài được, vì Chúa Jêsus đã đến thế gian không phải để người ta hầu việc mình, nhưng là để hầu việc người ta và làm giá cứu chuộc nhiều người.

Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. Chúa Jêsus muốn chuyển tới tất cả những người nào muốn theo Ngài một thông điệp, đó là tiêu chuẩn mà những người muốn theo Ngài phải có trong chính mình.

Chúng ta có thể tìm thấy được thông điệp này qua Lời Đức Chúa Jêsus đã phán: **Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.**

Nếu thầy giáo kia hiểu được ý nghĩa của Lời mà Chúa Jêsus đã phán với mình, ắt người ấy sẽ hổ thẹn vì nếu người không thể làm theo được Lời của Đức Chúa Trời thì làm thế nào người có thể theo được Đấng sẽ làm theo mọi điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dạy loài người ?

Về sự thách thức: Nhiều người đã nhìn thấy Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ với quyền phép của Đức Chúa Trời và được nhiều người tôn trọng thì nảy sinh sự ham muốn cũng được vinh hiển như Ngài và được tôn trọng như Ngài, nhưng họ lại không nhận biết được giá trị cùng ý nghĩa của chức vụ mà Đức Chúa Jêsus đang mang trên mình, như tiên tri Ê-sai đã nói về Ngài:

Ê-sai 53:1-8: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cằm ở trước mặt kẻ lột lông,

người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lầy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cố tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt?

Ngay trong hàng ngũ các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus cũng nhiều người không hiểu được ý nghĩa của chức vụ mà Chúa mình đang mang trên vai Ngài, nên đã có nhiều người theo Ngài trong sự thiếu hiểu biết đó rồi khi họ vỡ mộng thì liền thoái lui khỏi Ngài.

Mác 10:32-45: Đức Jê-sus và môn đồ đang đi đường lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài thì đi trước; các môn đồ thất kinh, và những người đi theo đều sợ hãi. Ngài lại kèm mười hai sứ đồ đi cùng mình mà phán về những việc phải xảy đến cho mình, rằng: **Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con người sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo; họ sẽ định Ngài phải bị tử hình và giao Ngài cho dân ngoại. Người ta sẽ nhạo báng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh đập Ngài mà giết đi; sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại. Bấy giờ, Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-bê-đê, đến gần Ngài mà thưa rằng: Lạy thầy, chúng tôi muốn thầy làm thành điều chúng tôi sẽ xin. Ngài hỏi rằng: Các người muốn ta làm chi cho? Thưa rằng: Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một đũa ngồi bên hữu, một đũa bên tả. Nhưng Đức Jê-sus phán rằng: Các người không biết điều mình xin. Các người có uống chén ta uống, và chịu được phép báp-tem ta chịu chăng? Thưa rằng: Được. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-tem ta chịu; nhưng chỉ như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta cho được: ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã dành cho. Mười sứ đồ kia nghe sự xin đó, thì giận Gia-cơ và Giăng. Nhưng Đức Chúa Jê-sus gọi họ mà phán rằng: Các người biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân. Song trong các người không như vậy; trái lại hễ ai muốn làm lớn trong các người, thì sẽ làm đầy tớ; còn ai trong các người muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi người. Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.**

Mặc dù Chúa Jê-sus đã phán rằng **Ngài sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo; họ sẽ định Ngài phải bị tử hình và giao Ngài cho dân ngoại. Người ta sẽ nhạo báng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh đập Ngài mà giết đi;** Nhưng các môn đồ lại cho rằng chỉ có một mình Ngài bị người ta đối xử như vậy mà thôi, nên Gia-cơ và Giăng đã xin Chúa Jê-sus làm ơn cho mình sau khi Ngài đã được vinh hiển rồi, mà họ không biết rằng, nếu người ta đã làm cho Chúa Jê-sus thì người ta há chẳng cũng sẽ làm điều đó với những người theo Ngài hay sao, như Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cố ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà!** (Ma-thi-ơ 10:17-25)

Lời của Đức Chúa Trời đã tỏ rõ cho loài người chúng ta biết rằng, thế gian sẽ bị phó cho lửa vì những sự gian ác của nó và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho những người tin cậy và vâng giữ Lời của Ngài sẽ đem linh hồn của những người được cứu rỗi về thiên đàng chứ không phải là định cư ở trên đất này, như Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó.** (Giăng 14:1-3)

Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán với thầy thông giáo đây cũng là phán cho hết thảy những người nào mang mộng tưởng theo Chúa để được giàu có, để được danh vọng, để được chức vị, để được quyền lực, để

được tôn trọng, nhưng phải hiểu rõ như Chúa Jêsus đã phán rõ ràng: **Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cố ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ được cứu. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? Vì giữa dòng đời gian dâm tội lỗi này, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh.** (Mác 8:34-38)

Khi Chúa Jêsus nói về sự gối đầu, ấy là Ngài đang nói về sự yên nghỉ của xác thịt sau mỗi lúc, mỗi ngày làm việc căng thẳng và mệt mỏi.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã ngủ như thế nào trong khi Ngài đang thi hành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài.

Mác 4:36-38a: Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jêsus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. Và, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ.

Ma-thi-ơ 8:21: Lại một môn đồ khác thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, xin Chúa cho phép tôi về chôn cha tôi trước đã.

Người môn đồ này nhận biết cuộc hành trình truyền giáo của Chúa Jêsus đã bắt đầu sau các bài mà Đức Chúa Jêsus đã giảng ở trên núi, nên người đã xin Chúa Jêsus cho mình trở về nhà để lo cho xong phần trách nhiệm làm con trưởng nam đối với cha già của mình. Trong thực tế, cha của người môn đồ này chưa chết, nhưng chắc người đã già và có thể qua đời bất kỳ khi nào theo sự tự nhiên của loài người xác thịt.

Ma-thi-ơ 8:22: Nhưng Chúa Jêsus phán rằng: Hãy theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết. Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²²**But Jesus**^{G2424} **said**^{G4483} **unto him, Follow**^{G190} **me; and let**^{G863} **the dead**^{G3498} **bury**^{G2290} **their dead**^{G3498}. Nghĩa là: **Nhưng Đức Chúa Jêsus phán với người ấy rằng: Hãy theo ta, để kẻ chết chôn cất kẻ chết của họ.**

Lời Chúa phán đây là một sự thách thức giữa trí khôn của xác thịt và sự khôn ngoan của tâm linh người ta ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp công bình của Ngài cho loài người và trong luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên có mười điều răn và một trong mười điều răn có điều răn thứ năm là:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:12: Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹²**Honour**^{H3513} **thy father**^{H1} **and thy mother**^{H517}: **that thy days**^{H3117} **may be long**^{H748} **upon the land**^{H127} **which**^{H834} **the LORD**^{H3068} **thy God**^{H430} **giveth**^{H5414} **thee.**

Có nghĩa là: **Hãy tôn trọng cha của người và mẹ của người; hầu cho các ngày của người được dài trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người đã ban cho người.**

Nhiều người đã hiểu không đúng về ý nghĩa của chữ hiếu kính này cũng giống như người môn đồ này cũng đã hiểu không đúng vậy.

Chữ **hiếu kính** mà bản tiếng Việt đã dịch trong câu 12 này, đó là chữ **כבד** - **kabad**, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ chép là: **Hãy gánh vác trách nhiệm với cha mẹ, hãy tôn trọng, dâng sự tôn trọng, làm cho cha mẹ được tôn trọng, được vinh dự; phải nuôi dưỡng cha mẹ, phải kính trọng, vâng phục;**

Người môn đồ này đã không xin Chúa cho mình trở về để phụng dưỡng cha mẹ già của mình, nhưng xin Chúa cho mình về nhà để chôn cha mình, hàm ý rằng cha người ấy đã già có thể chết bất kể khi nào mà mình là con trưởng nam thì sẽ phải lo công việc này cho xong rồi sẽ trở lại với Chúa.

Nghe lời cầu xin của người môn đồ này có vẻ hợp lý theo như luật pháp đã định cho con cái phải lo phụng dưỡng cha mẹ.

Thế nhưng loài người chúng ta còn có một trách nhiệm cao hơn hết thảy mọi trách nhiệm mà loài người phải gánh trên chính mình, đó là trách nhiệm của loài người đối với Đức Chúa Trời, Cha của cả loài người và là Chúa của các chúa, là Vua của các vua.

Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống

như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Lời của Đức Chúa Trời đã chép rõ về mục đích mà Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài và trách nhiệm của loài người đối với Đức Chúa Trời, đó là: **quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất và Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng.**

Như vậy, trách nhiệm cao nhất mà loài người phải vâng phục đó là làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời và trọng tâm của Kinh-thánh cũng là chép về vấn đề này.

Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.

Hê-bơ-rơ 10:5-8: Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.

Vì nghe theo lời vợ mà A-đam đã bán đứng loài người do Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này cho tội lỗi, mặc dầu vậy, Đức Chúa Trời đã không lia bỏ loài người nhưng Ngài đã ban cho loài người con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, con đường đó là luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i qua Môi-se. Gọi Luật Pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là con đường của sự cứu chuộc, đó là khi loài người vâng phục và làm theo Luật Pháp đó thì thân thể xác thịt của người ta sẽ được sạch tội lỗi và tâm linh của người ta sẽ được sự sống lại để thi hành làm con kế tự Đức Chúa Trời, nghĩa là được phục hồi lại quyền quản trị đất và bắt đất phục tùng mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm cao nhất của loài người (cả xác thịt và tâm linh) là vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và làm theo đó là để loại bỏ tất cả các đồn lũy, tức là những công việc chết của ma quỷ đã cầm buộc xác thịt của loài người kể từ khi người ta được sanh ra khỏi lòng mẹ, hầu cho tâm linh của người ta được chuộc lại cho Đức Chúa Trời. Khi Luật Pháp của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người thì các thế lực trên trời và trên đất này đều phải vâng phục và làm theo.

Chính Đức Chúa Jêsus đã thi hành việc vâng giữ và làm theo Luật Pháp văn tự của Đức Chúa Trời để làm mẫu mực về việc thi hành mục đích và trách nhiệm của loài người trước sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho loài người, nghĩa là loài người phải được sự sống lại để được sự sống đời đời mà muốn nhận được sự sống lại thì trước hết loài người phải làm cho chết bản ngã hay chết của xác thịt mình bằng việc vâng giữ và làm theo Luật Pháp văn tự mà Đức Chúa Trời đã ban cho, mà trách nhiệm cao nhất mà Luật Pháp văn tự của Đức Chúa Trời yêu cầu loài người phải làm theo đó là: **Làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.**

2 Ti-mô-thê 2:1-5: Vậy, hỡi con, hãy cậy ân điển trong Đức Chúa Jêsus Christ mà làm cho mình mạnh mẽ. Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác. Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình. Cũng một lẽ đó, người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mả triều thiên.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với người môn đồ ấy rằng: **Hãy theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết.**

Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời, là Lời không bao giờ thay đổi của Đức Chúa Trời nên khi Ngài phán hãy theo Ta, ấy là Ngài phán hãy làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, vì Ngài với Đức Chúa Cha là Một.

Kể từ khi Đức Chúa Trời bắt Pha-ra-ôn phải buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên cho được tự do ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là ra khỏi nhà nô-lệ và khi Đức Chúa Trời khiến cho các con trưởng nam đầu lòng của xứ Ê-díp-tô cùng mọi con đầu lòng của súc vật của xứ Ê-díp-tô phải bị giết thì ấy là giá cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên mà dân Y-sơ-ra-ên không thể trả nổi, vậy nên Đức Chúa Trời đã phán rằng hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về Ngài. Cũng một lẽ đó, Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để cứu chuộc nhân loại lại cho Đức Chúa Trời và tại trên thập tự giá, Con một của Đức Chúa Trời đã đổ huyết ra và chịu chết để làm giá cứu chuộc nhân loại, vậy nên hết thảy những người nhận được sự cứu chuộc đó cho sự sống của linh hồn mình cũng đều thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng đã cứu chuộc mình vậy.

Khi kể tôi mọi còn sống trong nhà của chủ đã mua chuộc mình, thì ý muốn của chủ là cao nhất mà người tôi mọi đó phải vâng phục và làm theo mà kẻ tôi mọi đó không được có bất kỳ một lý do nào khác cao hơn ý muốn của chủ mình.

Đức Chúa Trời cai trị mọi sự vì Ngài ở trong mọi sự và Ngài làm mọi sự, vậy nên khi người tin Chúa nhận được bất kỳ mạng lệnh nào từ nơi Chúa thì người ấy phải tin quyết rằng, Đức Chúa Trời đã biết trước hết thảy mọi sự và hết thảy mọi sự đó đều nằm trong sự cai trị của Ngài và như vậy, người tin Chúa hãy lấy đức tin mà vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời, còn những sự liên quan đến gia đình mình, cơ nghiệp mình, công việc mình đang làm..... hãy phó thác cho Chúa và điều người tin Chúa cần nói với Đức Chúa Trời, đó là: **Nguyện xin ý Chúa được nên.**

Khi Chúa Jê-sus phán rằng: **để kẻ chết chôn kẻ chết**, nghĩa là những người có thể làm công việc chôn người đã chết (xác thịt) đó sẽ thuộc về những người đang sống trong thân thể xác thịt, mà tâm linh của những người ấy đang ngồi trong bóng của sự chết (theo sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của A-đam). Còn những người được Chúa kêu gọi vào chức vụ theo Ngài để trở thành môn đồ của Ngài ấy không phải là những người đó sẽ lìa bỏ gia đình mình phải chịu rơi vào trong sự chết, còn mình theo Chúa thì được sống đâu, nhưng ấy là những người được gọi theo Chúa sẽ nhờ ơn Chúa mà được sự sống lại cho tâm linh mình và nhờ đó mà được hưởng sự sống đời đời đó sẽ mang trách nhiệm rao giảng Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời cho muôn dân, tức là cho những người đang ngồi trong bóng của sự chết, trong đó có cả gia đình của chính người ấy, tức là những người còn đang sống trong thân thể xác thịt này. Như vậy, sự theo Đức Chúa Jê-sus ấy không phải là lìa bỏ gia đình mình để họ phải rơi vào sự sống chết đời đời, nhưng là để trước hết nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ rồi sẽ đem giá cứu chuộc đó đến cho gia đình của mình cùng cho mọi người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ nữa.

Đức Chúa Jê-sus đã kêu gọi ntn theo Ngài để làm gì?

Mác 1:16-20: Ngài đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy Si-môn với Anh-rê, em người, đang thả lưới dưới biển; vì hai người vốn làm nghề chài. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người. Tức thì hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài. Đi một đôi xa xa, Ngài thấy Gia-cơ, con Xê-bê-đê, với em là Giăng, đang vá lưới trong thuyền. Ngài liền kêu hai người; thì họ để Xê-bê-đê, cha mình, ở lại trong thuyền với mấy người làm thuê, mà theo Ngài.

Đức Chúa Jê-sus đã kêu gọi những người được Đức Chúa Cha chọn cho được làm môn đồ Ngài ấy là để những người đó được Ngài dạy dỗ, trang bị cho được làm môn đồ Ngài, tức là những người đó sẽ nhân Danh Ngài mà thi hành công việc mà Ngài đã nhận lãnh từ Đức Chúa Cha vậy, để rao giảng Tin-Lành cứu rỗi cho muôn dân, trong đó có gia đình của những người được gọi làm môn đồ mà bước đầu họ đã nghe theo tiếng Chúa gọi mà tạm lìa bỏ họ vậy, cũng như chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã lìa ngôi báu trên thiên đàng để đến thế gian này cứu rỗi muôn dân và sau khi làm xong công việc đó, Ngài đã trở về với Đức Chúa Cha và chính các môn đồ của Ngài cũng sẽ làm công việc của Đức Chúa Jê-sus Christ và gia đình họ cũng sẽ cùng với họ được đón trở về với Đức Chúa Jê-sus Christ và với Đức Chúa Cha vậy.

Giăng 14:23: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.

Chúng ta hãy xem những gương chỉ bởi một người có đức tin nơi Đức Chúa Trời mà cả nhà người ấy được cứu.

Hê-bơ-rơ 11:7-31: Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ

mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. Bởi đức tin, người kiêu ngạo trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập. Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín. Cũng vì đó mà chỉ một người, lại là một người già yếu, sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được. Hết thảy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đang đi tìm nơi quê hương. Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hờ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành. Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử thách: người là kẻ đã nhận lãnh lời hứa, dâng con một mình, là về con đó mà Đức Chúa Trời có phán rằng: Ấy bởi trong Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi lấy tên người mà kêu. Người tự nghĩ rằng Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con mình. Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau về những sự hầu đến. Bởi đức tin, Gia-cốp lúc gần chết, chúc phước cho hai con của Giô-sép, và nương trên gậy mình mà lạy. Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình. Bởi đức tin, khi Môi-se mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng, vì thấy là một đứa con xinh tốt, không sợ chiếu mạng của vua. Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: người coi sự sỷ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng. Bởi đức tin, người lia xứ Ê-díp-tô không sợ vua giận; vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được. Bởi đức tin, người giữ lễ Vượt Qua và làm phép rưới huyết, hầu cho đấng hủy diệt chẳng hề hại đến con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên. Bởi đức tin, dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển đỏ như đi trên đất khô, còn người Ê-díp-tô thử đi qua, bị nuốt mất tại đó. Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày. Bởi đức tin, ky nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám.